TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 11 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Minh Phong

Ông Nguyễn Hữu Tỉnh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Thương - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc Đ . Có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 10, xã T , huyện M , tỉnh Nam Định

Bị đơn: Chị Trần Thị C. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn Trần Ngọc Đ trình bày:

Anh và chị Trần Thị C được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M , tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2006. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc vì tính cách hai người không hoà hợp. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị

Trần Chị C.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị C có con chung là Trần Ngọc S sinh ngày 28/12/2006 và Trần Thị Thu H sinh ngày 20/12/2009 hiện nay do anh nuôi dưỡng. Anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Trần Thị C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình lẩn tránh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ, thực hiện và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

1. Xử cho ly hôn giữa anh Trần Ngọc Đ và chị Trần Thị C .

2. Giao cho anh Trần Ngọc Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con là là Trần Ngọc Ssinh ngày 28/12/2006 và Trần Thị Thu Hsinh ngày 20/12/2009 . Chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Anh Trần Ngọc Đ có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Ngọc Đ và chị Trần Thị C được Ủy ban nhân dân xã Thuyện M, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thực tế ly thân từ đã lâu. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Trần Ngọc Đ và chị Trần Thị C được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Trần Ngọc Đ và chị Trần Thị C có con là Trần Ngọc S sinh ngày 28/12/2006 và Trần Thị Thu Hsinh ngày 20/12/2009 hiện nay do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy giao cho anh Trần Ngọc Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con là là Trần Ngọc S sinh ngày 28/12/2006 và Trần Thị Thu H sinh ngày 20/12/2009. Chấp nhận việc anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Anh Trần Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này chị Trần Thị C có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ

kiện khác.

[5] Về án phí : Anh Trần Ngọc Đ phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Trần Ngọc Đ và chị Trần Thị C .

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Ngọc Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con là Trần Ngọc S sinh ngày 28/12/2006 và Trần Thị Thu H sinh ngày 20/12/2009. Chấp nhận việc anh Trần Ngọc Đ tự nguyện không yêu cầu chị Trần Thị C cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Thiện thực hiện quyền này.

3. Án phí: Anh Trần Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số 0000911 ngày 30 tháng 7 năm 2018.

Trong hạn 15 ngày: anh Trần Ngọc Đ có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị C có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã T ;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Công